

Hà Đông, ngày 04 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường Năm học 2025-2026

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO

Kế luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường tiểu học; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình GDPT; Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động ngoài giờ chính khóa; Công văn số 463/BGDĐT-GDTH ngày 29/01/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng sống tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Quyết định số 641/QĐ-TTG ngày 28/4/2011 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030; Quyết định số 1076/QĐTTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 định hướng đến năm 2025; Quyết định số 6311/VPCP-KGVX ngày 11/8/2015 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai nội dung tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, bài võ cổ truyền trong các trường phổ thông; Thông tư số 48/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 quy định về việc hoạt động thể thao trong nhà trường; Kế hoạch số 526/KH-BGDĐT ngày 17/5/2022 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc triển khai thực hiện giáo dục Stem cấp tiểu học; công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục Stem cấp tiểu học; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học; Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT ngày 19/02/2024 của Bộ GDĐT về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học được đầu tư theo Quyết định số 4374/QĐ-BGDĐT ngày 19/11/2021 của Bộ GDĐT trên nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin hiện có của ngành Giáo dục, địa phương và cơ sở giáo dục; Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục; Công văn số 3816/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 về việc triển khai dạy học các môn Ngoại ngữ theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/07/2023 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học; Theo Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học từ năm học 2019-2020; Quyết định số 131/QĐ-TTG ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 về việc hướng dẫn triển khai giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học; Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông; Công văn số 5750/BGDĐT-GDTH ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức các hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2020 – 2021;

Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 2358/QĐ-

BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc Ban hành kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành Giáo dục; Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026; Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025 – 2026; Quyết định số 4400/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công văn số 3526/SGDĐT-GDTH, ngày 04/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2025-2026; Công văn số 3652/SGDĐT-CTTT-KHCN ngày 9/10/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hà Nội; Công văn số 1099/SGDĐT-GDTH ngày 11/4/2023 của Sở GDĐT thành phố Hà Nội về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục tiểu học.

Trường Tiểu học Trần Phú xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025-2026:

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

- Phường Hà Đông nằm ở cửa ngõ phía Tây Nam Thủ đô Hà Nội. Hà Đông giáp với các phường Thanh Liệt, Dương Nội, Kiến Hưng, Đại Mỗ. Phường đóng vai trò là đầu mối kết nối giữa trung tâm nội đô và các đô thị vệ tinh. Tổng diện tích của phường là 9,26 km² với 196.240 nhân khẩu, là một trong những phường đông dân nhất của Hà Nội. Trình độ dân trí của phường Hà Đông tương đối đồng đều.

- Phường Hà Đông là mảnh đất có truyền thống văn hóa lâu đời kết hợp hài hòa với nhịp sống đô thị hiện đại. Trải qua 120 năm hình thành và phát triển Hà Đông luôn xứng đáng với vị thế là trung tâm của tỉnh lỵ Hà Đông xưa. Phường Hà Đông phát triển kinh tế sôi động, đa dạng với ưu thế về thương mại-dịch vụ, bất động sản và các ngành kinh tế đô thị hiện đại. Là nơi tập trung nhiều trung tâm thương mại lớn như Melinh plaza, Metro, cùng các chợ đầu mối và chợ dân sinh. Hà Đông nổi tiếng với nghề dệt lụa Vạn Phúc, một di sản văn hóa có giá trị, thu hút đông đảo khách du lịch.

- Hệ thống chính trị của phường Hà Đông bắt đầu đi vào hoạt động từ 01/7/2025, với phương châm “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới - Phát triển”

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân quyết tâm xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh và xây dựng phường Hà Đông văn minh, hiện đại, phát triển bền vững.

- Hội cha mẹ học sinh và nhân dân địa phương đã có nhận thức đúng đắn về giáo dục, về Chương trình giáo dục phổ thông 2018, quan tâm tới công tác giáo dục đào tạo, tin tưởng và ủng hộ nhà trường trong các hoạt động giáo dục; Cơ bản cha mẹ học sinh luôn đồng thuận với sự nghiệp giáo dục; chia sẻ, tin tưởng vào các hoạt động giáo dục của nhà trường.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025-2026

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

- Tổng số học sinh: 1620/36 lớp

- Tỉ lệ: 45 HS/lớp

Khối	Số lớp	TS HS	Nữ	HS học 2 buổi/ngày		HS ăn bán trú		Học sinh khuyết tật	HS có HC KK	HS dân tộc
				SL	%	SL	%			
1	7	340	151	337	99.1	331	97.4	5	2	5
2	7	311	133	311	100	308	99.0	3	3	4
3	7	307	137	307	100	307	100	4	3	6
4	7	318	146	318	100	316	99.4	2	1	7
5	8	344	177	344	100	340	98.8	2	3	8
Tổng	36	1620	744	1617	99.9	1602	98.9	16	12	30

- 99.8% học sinh được học 2 buổi/ngày (0.2% học sinh là học sinh khuyết tật nên buổi chiều gia đình xin cho đi học can thiệp tại trung tâm). Đa số học sinh ngoan, tích cực học tập và rèn luyện, hăng say các hoạt động tập thể.

- Nhà trường đã tổ chức môn học Ngoại ngữ và Tin học cho học sinh từ khối 3 đến khối 5, tổ chức dạy làm quen tiếng Anh cho học sinh lớp 1, 2.

- Số học sinh học đúng độ tuổi với tỉ lệ cao; có tinh thần trách nhiệm trong học tập và rèn luyện.

- Kết quả đánh giá cuối năm học 2024-2025 có 353/353 em học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học - đạt 100%; Số học sinh hoàn thành chương trình lớp học 1634/1641 em - đạt 99.6%.

- Đời sống kinh tế của phụ huynh không đồng đều, nhiều em hoàn cảnh khó khăn.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Th.s	ĐH	CĐ	
Hiệu trưởng	1	1	0	1	0	0	
Phó hiệu trưởng	2	2	0	0	2	0	
Giáo viên	54	52	1	1	53	0	HĐ 3 đ/c
Nhân viên	4	4	0	1	3	0	
HĐ theo ND 111	2	2	0	0	2	0	
Cộng	63	61	1	3	60	0	

- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1.5

- Đảng viên: 39 đồng chí, đoàn viên: 23 đồng chí

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt trình độ chuyên môn chuẩn và trên chuẩn là 100%, trường có đủ giáo viên chuyên biệt và nhân viên theo nhu cầu vị trí việc làm. Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, hăng say với công việc, trình độ chuyên môn vững vàng, có trách nhiệm, yêu nghề, mến trẻ, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển. Chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của giáo viên đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Nhà trường là một tập thể đoàn kết, luôn tôn trọng, yêu thương, giúp đỡ đồng nghiệp trong công việc cũng như đời sống thường ngày. Cán bộ, giáo viên, nhân viên có tinh thần trách nhiệm, tích cực tự học hỏi, nhiệt tình tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp do nhà trường tổ chức, có sự gắn kết thân mật với phụ huynh học sinh.

- *Khó khăn:*

Năm học 2025-2026, một số giáo viên biên chế của nhà trường do sức khỏe yếu, trình độ chuyên môn còn hạn chế nên chất lượng dạy học đạt kết quả chưa cao; một số giáo viên nhiều tuổi còn hạn chế về CNTT. Hiện nhà trường còn thiếu giáo viên dạy GDTC và Tiếng Anh.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép; cơ sở vật chất thực hiện bán trú, nội trú

Diện tích đất: + Phân hiệu 1 (số 40 đường Thanh Bình): 2048 m²

+ Phân hiệu 2 (Ngõ 42 - số 4 đường Thanh Bình): 2268 m²

Tổng diện tích đất toàn trường: 4316 m²

*** Phòng học, phòng chức năng**

TT	Tên phòng	Số phòng	Ghi chú
1	Khối phòng hành chính-quản trị	9	
2	Khối phòng học tập	43	
3	Khối phòng hỗ trợ học tập	5	
4	Khối phụ trợ	19	
5	Khối phục vụ sinh hoạt	0	
	Cộng	76	

- Các phòng học xây dựng kiên cố, được trang bị đầy đủ máy chiếu, hệ thống đèn chiếu sáng, quạt, điều hòa, bảng chống lóa, bàn ghế giáo viên, bàn ghế học sinh đúng quy cách, tủ đựng hồ sơ, đồ dùng dạy học, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ và sắp xếp hợp lý.

- Các phòng ban được trang bị máy tính, máy in đảm bảo cho công tác quản lý của nhà trường.

- Các phòng học chức năng được trang bị máy tính, máy chiếu, các dụng cụ học tập phù hợp với chức năng của từng bộ môn: máy tính cho phòng tin học; đàn cho phòng âm nhạc; giá vẽ cho phòng mỹ thuật....

- Đủ phòng học với các trang thiết bị tối thiểu phục vụ việc dạy và học 2 buổi/ngày và công tác bán trú.

- Phân hiệu 1 sân hẹp, Phân hiệu 2 không có sân nên học sinh khó khăn trong sinh hoạt tập thể.

- Đối chiếu với yêu cầu của trường chuẩn Quốc gia, nhà trường còn thiếu sân bãi để học sinh tập thể dục, nhà đa năng, nhà bếp, nhà ăn, phòng nghỉ giáo viên.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

1. Mục tiêu chung

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2026-2030. Đây cũng là năm học cả nước triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Luật Nhà giáo; Nghị quyết của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Nghị quyết của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3-5 tuổi. Nhằm thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo, thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Thực hiện linh hoạt, hiệu quả “Chương trình giáo dục nhà trường theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021”; Thực hiện hiệu quả Quyết định số 4400/QĐ-UBND, ngày 26/8/2025 về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội đảm bảo tính khoa học, sư phạm.

Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo quy định, đề xuất cấp trên để đầu tư các hạng mục còn thiếu theo quy định của trường đạt chuẩn quốc gia.

Đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm đáp ứng yêu cầu của CTGDPT, đẩy mạnh giáo dục STEM, tiếp tục thực hiện Học bạ số trong năm học 2025-2026.

Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, thực hiện nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho những học sinh khuyết tật.

Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học. Tiếp tục nâng cao nhận thức đúng đắn về vai trò, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ năm học 2025-2026.

2. Chỉ tiêu phấn đấu (Phụ lục 1)

B. NỘI DUNG – NHIỆM VỤ - GIẢI PHÁP

I. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

Thực hiện chương trình GDPT 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (CTGDPT 2018). Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế theo khung thời gian 35 tuần thực học (học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần) dạy 10 buổi/tuần. Cụ thể:

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1.1. Thời lượng các môn học chính khóa

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK 1	HK 2	Tổng	HK1	HK 2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK 1	HK2	Tổng	HK 1	HK 2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	GDTC	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
5	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
6	Mỹ Thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
7	HĐTN	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
8	TN&XH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
9	Tiếng Anh							140	72	68	140	72	68	140	72	68
10	Tin học và công nghệ							70	36	34	70	36	34	70	36	34
11	LS&ĐL										70	36	34	70	36	34
12	Khoa học										70	36	34	70	36	34
2. Môn học tự chọn																
3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt)																
1	HĐCC	140	72	68	140	72	68	105	54	51	70	36	34	70	36	34
2	Âm nhạc TC	35	18	17												
3	Mĩ thuật TC				35	18	17									
4	Học trong TV (CDS,LSDP...)	70	36	34	70	36	34	35	18	17						
TỔNG		1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544
		32 tiết/tuần			32 tiết/tuần			32 tiết/tuần			32 tiết/tuần			32 tiết/tuần		

1.2. Thời lượng học các Câu lạc bộ

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK 1	HK 2	Tổng	HK1	HK 2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK 1	HK2	Tổng	HK 1	HK2
1	Trông giữ ngoài giờ	70	36	34	70	36	34	105	54	51	105	54	51	105	54	51
2	Tiếng Anh (LQ, bổ trợ)	70	36	34	70	36	34	35	18	17	35	18	17	35	18	17
3	TA qua môn Toán	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	Stem	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	Kĩ năng sống	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
6	Cờ vua/Võ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
		280	144	136	280	144	136	280	144	136	280	144	136	280	144	136
TỔNG		8 tiết/tuần			8 tiết/tuần			8 tiết/tuần			8 tiết/tuần			8 tiết/tuần		

2. Hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Dự kiến thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9	Chào năm học mới	Tổ chức KHAI GIẢNG NĂM HỌC 2025 - 2026	Trực tiếp + trực tuyến	2 tiết, ngày 5 tháng 9	BGH, TPT	GVCN, HS và PHHS
		Làm quen với trường, lớp và thầy cô	Trực tiếp	1 tiết, ngày 5 tháng 9	GVCN	HS
		Tuyên truyền phòng chống xâm hại trẻ em và bạo lực học đường.	Trực tiếp	1 tiết, Tuần 1	Cộng tác viên	GVCN, HS
		Diễn đàn trẻ em với chủ đề: “Nói lời hay-Làm việc tốt-Ứng xử văn minh”	Trực tiếp	1 tiết, Tuần 2	Cộng tác viên	GVCN, HS

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Dự kiến thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
		Tổ chức tuyên truyền về PCCC&CNCH	Trực tiếp	1 tiết, Tuần 3	TPT	GVCN, HS
		Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh	Trực tiếp	1 tiết, Tuần 4	BGH, TPT, NV y tế	GVCN, CMHS, HS
10	Mẹ và cô giáo	Tổ chức “Vui tết Trung thu” Chương trình tặng quà cho HS khó khăn và Ủng hộ lũ lụt.	Tập trung	2 tiết, Tuần 4	BGH, TPT	GVCN, HS
		- Tuyên truyền về ATGT trong lứa tuổi học đường.	Tập trung	1 tiết Tuần 5	BGH, TPT	GV, NV và HS
		Tìm hiểu về truyền thống ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10.	Trực tiếp	1 tiết tuần 6	BGH, TPT	GVCN, HS và PHHS
		Phát động “Tuần lễ học tập suốt đời”	Tập trung	1 tiết tuần 7	BGH, TPT	GVCN, HS
		Tổ chức thi đấu các môn TDTT để chọn HS đi thi đấu các cấp: bóng đá, bóng chuyền, cờ vua, cờ tướng, điền kinh....	Tập trung	4 buổi Tuần 8, 9	BGH, TPT, GV dạy GDTC	GVCN và HS
11	Biết ơn thầy cô	Tuyên truyền, giới thiệu sách thư viện Thi làm tập san chủ đề “Biết ơn thầy cô”	Trực tiếp	1 tiết Tuần 9	BGH, TPT, NVTV	GVCN và HS
		Thi biểu diễn văn nghệ với chủ đề “Thầy cô và mái trường”	Trực tiếp	4 tiết Tuần 10	BGH, TPT, GVÂN	GVCN và HS diễn VN
		Tổ chức ngày NGVN 20/11	Trực tiếp	2 tiết tuần 11	BGH, TPT	GV và HS
12	Uống nước nhớ	Tổ chức chương trình “Mang yêu thương-Trao nụ	Trải nghiệm thực tế	7 tiết tuần 13	BGH, TPT	GV và HS

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Dự kiến thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
	nguồn - Vững bước tiến vào kỷ nguyên mới	cười-Hành trình về nguồn” tại các địa chỉ đỏ. Tổ chức đi tham quan trải nghiệm Vạn An, Thanh Trì, Hà Nội				
		Tổ chức chương trình giáo dục truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12.	Tuyên truyền	1 tiết tuần 14	BGH, TPT, CCB phường	GV và HS
		Tổ chức chương trình Giao lưu Tiếng Anh: thi “Festival Tiếng Anh”, “Sàn đấu Anh ngữ V-Champions”...	Trực tiếp	8 tiết Tuần 15, 16	BGH, TPT, TTTA BME	GV, và HS
1 + 2	Ngày tết quê em	Tuyên truyền về phòng chống một số bệnh thường gặp ở học sinh như Cận thị, sâu răng, các bệnh về da... và cách bảo vệ bản thân khi bị xâm hại.	Tuyên truyền	1 tiết Tuần 18	BGH, TPT	GV, NV và HS
		Tìm hiểu “Ngày tết cổ truyền của dân tộc” với nội dung: Ngày ông công-ông táo, gói bánh chưng, lì xì đầu năm...”	Trải nghiệm	1 tiết Tuần 19	BGH, TPT	GV, NV và HS
		Tổ chức: Hội vui xuân và trò chơi dân gian	Trải nghiệm	1 buổi Tuần 20	BGH, TPT	GV, HS và PH
		Tổ chức cuộc thi vẽ tranh với chủ đề “Thiếu nhi Thủ đô -Tự hào trang sử Đội”	Trực tiếp	1 tiết tuần 22	BGH, GV Mỹ thuật	GV và HS
3	Ngày hội thiếu nhi vui khỏe	Tổ chức chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3.	Tập trung	1 tiết Tuần 23	BGH, TPT	GV và HS
		Tổ chức Ngày hội “Thiếu nhi vui khỏe” với các hoạt động như: thi kéo co, nghi thức đội, bóng đá, bóng bàn...	Thi giữa các lớp	2 buổi Tuần 25	BGH, TPT, BT đoàn	GVCN, Đoàn viên và HS

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Dự kiến thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
		Tổ chức hội thi “Tin học trẻ”	Trực tiếp	1 buổi tuần 26	BGH, TPT, GV Tin học	GV và HS
		Kết nạp Đội cho HS tại Lăng Bác và viếng lăng, xem kịch tại Nhà hát Tuổi trẻ.	Trải nghiệm thực tế	4 tiết Tuần 27	BGH và TPT	GV và HS khối 1,2,3,4,5
4	Hòa bình và Hữu nghị	Tổ chức chuyên đề giáo dục Kỹ năng sống chủ đề “Biết ơn mẹ và cô”	Trực tiếp	1 tiết Tuần 28	BGH, TPT, TT Kỹ năng	GV, và HS
		Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Ngày Hội đọc sách	Tập trung	Thứ 2 Tuần 30	BGH, TPT, NVTV, GVMT	GVCN và HS
		Phát động Chương trình “Quyển vở yêu thương” năm học 2025-2026	Tập trung	Thứ 2 Tuần 31	BGH, TPT	GVCN và HS
		Tuyên truyền giới thiệu sách/thi kể chuyện về Bác Hồ kính yêu,	Trực tiếp	1 buổi tuần 32	BGH, NVTV	GVCN và HS
		Tìm hiểu về chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ	Trực tiếp	1 tiết tuần 33	BGH và TPT	GVCN và HS
5	Bác Hồ kính yêu	Tổ chức kỉ niệm ngày 15/5 và 19/5.	Tập trung	1 tiết tuần 34	BGH và TPT	GVCN và HS
		Tổ chức ĐH Cháu ngoan Bác Hồ.	Tập trung	1 tiết tuần 35	BGH và TPT	GVCN và HS
		Tổng kết năm học	Tập trung	2 tiết tuần 35B	BGH và TPT	GVCN và HS

Ngoài ra tùy thuộc vào tình hình thực tế, nhà trường phối hợp với các đơn vị tổ chức các Hội thi Rung chuông vàng, võ thuật, ...

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và thời gian bán trú tại trường

Thực hiện theo nhu cầu người học, nhà trường tổ chức các hoạt động trong thời gian bán trú tại trường từ 7h45’ đến 16h35’.

TT	Nội dung	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm	Người phụ trách
1	Tập bài thể dục hoặc múa dân vũ	HS toàn trường	7h45 – 8h	Sân trường	TPT và GVCN
2	Chơi trò chơi vận động, trò chơi dân gian	HS toàn trường/Chia các nhóm theo nội dung	9h20 - 9h40 15h5-15h15	Sân trường, trong lớp học	TPT và GVCN
3	Học sinh ăn trưa	Những HS đăng ký ăn tại trường	11h00 - 11h30	Lớp học	LĐ trực và LL quản trưa
4	Học sinh đọc sách, xem video những câu chuyện GD về đạo đức, chơi tự do.	HS tham gia ăn, ngủ tại trường	11h30 - 12h00	Lớp học, thư viện	TPT và LL quản trưa
5	Học sinh ngủ trưa	HS đăng ký bán trú tại trường	12h00 - 13h15	Lớp học	LĐ trực và LL quản trưa
6	Học sinh ăn bữa phụ	HS đăng ký bán trú tại trường	13h15 - 13h40	Lớp học	LĐ trực và LL quản trưa
7	Học CLB Tiếng Anh có yếu tố NN	HS khối 1,2 học TA làm quen (2 tiết/tuần) HS khối 3,4,5 học TA bổ trợ (1 tiết/tuần) HS tự nguyện tham gia	15h15-16h35	Lớp học.	CTCP Công nghệ Bình Minh- Trung tâm ngoại ngữ BME.
8	Học CLB TA- Toán	HS khối 1,2,3,4,5 học 1 tiết/tuần HS tự nguyện tham gia	15h15-16h35	Lớp học	Công ty cổ phần đầu tư và giáo dục ELEAD
9	Học CLB Stem	HS khối 1,2,3,4,5 học 1 tiết/tuần HS tự nguyện tham gia	15h15-16h35	Lớp học	Công ty cổ phần giáo dục KDI

TT	Nội dung	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm	Người phụ trách
10	Học CLB Kỹ năng sống	HS khối 1,2,3,4,5 học 1 tiết/tuần; HS tự nguyện tham gia	15h15-16h35	Lớp học	CTCP sáng tạo nghệ thuật CreartKids; giáo viên nhà trường giảng dạy
11	Học CLB Cờ vua/Võ thuật	HS Khối 1,2 học Cờ vua; HS khối 3,4,5 học Võ thuật HS tham gia tự nguyện	15h15-16h35	Lớp học	Trung tâm BD kỹ năng Thủ Đô – TTBD kỹ năng giáo dục thể chất Bảo Tín
12	Trông giữ ngoài giờ	HS Khối 1,2,3,4,5 tham gia khi bố/mẹ không đón con được đúng giờ	15h15-16h35	Lớp học	GVCN các lớp

Theo nhu cầu của CMHS, trường sẽ triển khai phối hợp với Công ty cổ phần Công nghệ Bình Minh-Trung tâm ngoại ngữ BME để dạy Tiếng Anh làm quen cho học sinh khối 1,2 (2 tiết/tuần) và Tiếng Anh bổ trợ cho học sinh khối 3,4,5 (1 tiết/tuần). Phối hợp với Công ty cổ phần đầu tư và giáo dục ELEAD giảng dạy chương trình Tiếng Anh - Toán với học sinh lớp 1- 5 trên tinh thần tự nguyện. Phối hợp với Công ty cổ phần giáo dục KDI giảng dạy chương trình giáo dục Stem cho học sinh từ khối 1 đến khối 5. Phối hợp CTCP sáng tạo nghệ thuật CreartKids để dạy Kỹ năng sống cho học sinh và giáo viên nhà trường giảng dạy. Phối hợp với Trung tâm BD kỹ năng Thủ Đô dạy Võ thuật cho học sinh khối 3,4,5 – TTBD kỹ năng giáo dục thể chất Bảo Tín dạy cờ vua cho học sinh khối 1,2. Nhà trường tổ chức trông giữ học sinh ngoài giờ cho những phụ huynh không đón được con đúng giờ do giáo viên chủ nhiệm trông.

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với điểm trường – Phân hiệu 2

Phân hiệu 2 của nhà trường gồm 2 dãy nhà 3 tầng, các phòng học và phòng chức năng được bố trí như sau:

Khối 1: 7 lớp – tầng 1

Khối 2: 7 lớp – tầng 2

Khối 3: 7 lớp – tầng 2 và 3

- Các phòng chức năng và quản trị gồm: phòng BGH, phòng y tế, phòng Hội đồng, phòng họp giáo viên, phòng bảo vệ, phòng Truyền thống, Phòng học Tiếng Anh, Âm nhạc, Stem.

- Các bộ môn Mỹ thuật giáo viên sẽ dạy tại các lớp học. Môn Tin học, Âm nhạc, Stem và Tiếng Anh học sinh được học ở phòng học bộ môn riêng.

- Các hoạt động ngoại khóa, các ngày lễ lớn giáo viên đưa học sinh sang Phân hiệu 1 để tham dự.

- Đối với phân hiệu 2 của nhà trường cũng tiến hành các hoạt động như với Phân hiệu 1.

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

- Thực hiện Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT, ngày 11/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 4400/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Tụ trường sớm nhất trước 01 tuần so với ngày tổ chức khai giảng. Riêng đối với lớp 1, tụ trường trước 02 tuần so với ngày tổ chức khai giảng.

- Ngày khai giảng: tổ chức khai giảng vào ngày 05/9/2025 (thứ Sáu).

- Kết thúc học kỳ I ngày 15/01/2026, hoàn thành chương trình và kết thúc năm học ngày 30/5/2026.

- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2026.

- Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp học trước ngày 31/7/2026.

- Ngày bắt đầu, ngày kết thúc học kỳ I (HKI); học kỳ II (HKII) và kết thúc năm học:

HỌC KỲ I			HỌC KỲ II		NGÀY KẾT THÚC NĂM HỌC
Ngày bắt đầu HK I	Ngày kết thúc HK I	Nghỉ HK I	Ngày bắt đầu HK II	Ngày kết thúc HK II	
05/9/2025 (thứ Sáu)	15/01/2026 (thứ Năm)	16/01/2026 (thứ Sáu)	19/01/2026 (thứ Hai)	29/5/2026 (thứ Sáu)	30/5/2026 (thứ Bảy)

Khung thời gian các môn học và hoạt động giáo dục trong ngày

	Buổi sáng	Buổi chiều
Đến trường	7 giờ 40 phút	13 giờ 40 phút
SH đầu giờ	7 giờ 45 phút - 8 giờ	13 giờ 40 phút – 13 giờ 45 phút
Tiết 1	8 giờ - 8 giờ 40 phút	13 giờ 45 phút - 14 giờ 25 phút
Tiết 2	8 giờ 40 phút - 9 giờ 20 phút	14 giờ 25 phút - 15 giờ 5 phút
Ra chơi	9 giờ 20 phút - 9 giờ 40 phút	15 giờ 5 phút -15 giờ 15 phút
Tiết 3	9 giờ 40 phút - 10 giờ 20 phút	15 giờ 15 phút - 15 giờ 55 phút
Tiết 4	10 giờ 20 phút - 11 giờ 00 phút	15 giờ 55 phút - 16 giờ 35 phút

- Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông của Bộ GDĐT và căn cứ vào khung thời gian năm học, nhà trường thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh và phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương.

- Căn cứ Thông tư 28/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường tiểu học; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình GDPT 2018; Công văn số 606/PGDĐT-GDTH ngày 10/7/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hà Đông về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT 2018 cấp Tiểu học. Trường Tiểu học Trần Phú thống nhất và đưa ra Quy chế chuyên môn của trường, trong đó thực hiện sinh hoạt chuyên môn tổ 2 lần/tháng và chuyên môn khối 4 lần/tháng cùng với các hoạt động chuyên môn khác (*Phụ lục 2-Quy chế chuyên môn*).

- Các ngày nghỉ trong năm học:

+ Các ngày nghỉ lễ, tết trong năm học thực hiện theo quy định của Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn hằng năm. Nếu ngày nghỉ lễ, tết trùng vào ngày nghỉ cuối tuần thì được nghỉ bù theo quy định.

+ Thời gian nghỉ hè của giáo viên các cấp theo quy định tại Nghị định 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục; Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học.

+ Đối với các ngày nghỉ, thực hiện dạy bù theo đúng hướng dẫn.

Tại trường tiểu học Trần Phú, thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

4.1. Đối với khối lớp 1

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 3 - theo phụ lục 1.4-CV2345)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (Phụ lục 4 - Theo phụ lục 2.0 - CV2345)

4.2. Đối với khối lớp 2

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 3 - theo phụ lục 1.4-CV2345)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 (Phụ lục 4 - Theo phụ lục 2.0 - CV2345)

4.3. Đối với khối lớp 3

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 3 - theo phụ lục 1.4-CV2345)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3 (Phụ lục 4 - Theo phụ lục 2.0 - CV2345)

4.4. Đối với khối lớp 4

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 3 - theo phụ lục 1.4-CV2345)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 (Phụ lục 4 - Theo phụ lục 2.0 - CV2345)

4.5. Đối với khối lớp 5

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 3 - theo phụ lục 1.4-CV2345)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 (Phụ lục 4 - Theo phụ lục 2.0 - CV2345)

II. CÁC NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, quan tâm chất lượng dạy học các môn Ngoại ngữ, Tin học, dạy học lồng ghép các nội dung giáo dục theo quy định; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

1.2. Thực hiện hiệu quả hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày, nâng cao hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, giáo dục phát triển năng lực số, giáo dục sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ để chuẩn bị tốt điều kiện đảm bảo đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

1.3. Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, thư viện số, liên trường theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

1.4. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; tham mưu đề xuất, xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

1.5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục tiểu học.

1.6. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

1.7. Tăng cường công tác truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội; đẩy mạnh truyền thông về các điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả, sáng tạo trong thực hiện Chương trình giáo dục phổ

thông tạo sự lan toả trong ngành và cấp học. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo chính xác, kịp thời, coi thông tin báo cáo là tiêu chí quan trọng trong bình xét thi đua.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn trường học

Nhà trường luôn duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và lên các phương án bảo đảm sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; xây dựng trường học hạnh phúc, trường học an toàn, tiếp tục thực hiện chương trình sức khỏe học đường. Có các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước; kiểm tra, rà soát, đánh giá lại chất lượng các hạng mục, cơ sở vật chất của nhà trường, lập kế hoạch bảo trì, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các hạng mục, công trình cơ sở vật chất theo quy định; không đưa vào sử dụng các công trình đã hết niên hạn sử dụng, không đảm bảo an toàn theo quy định khi chưa được cải tạo, nâng cấp.

2.2. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và giáo dục kỹ năng công dân số

Thực hiện Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn số 889/SGDĐT-GDTH ngày 07/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học và các văn bản: Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục; Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT ngày 19/02/2024 của Bộ GDĐT về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học được đầu tư theo Quyết định số 4374/QĐ-BGDĐT ngày 19/11/2021 của Bộ GDĐT trên nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin hiện có của ngành Giáo dục, địa phương và cơ sở giáo dục; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn số 803/SGDĐT-GDPT ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018; Công văn số 3816/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 về việc triển khai dạy học các môn Ngoại ngữ theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Hướng dẫn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học; Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ

tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 về việc hướng dẫn triển khai giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học.

*** Dạy học Tiếng Anh:**

- Nhà trường triển khai chương trình dạy học Tiếng Anh theo quy định của Bộ GDĐT.

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết để tổ chức dạy môn Tiếng Anh là môn học bắt buộc với thời lượng 4 tiết/tuần dành cho học sinh lớp 3, 4, 5, đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT, cụ thể: đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 lựa chọn sách giáo khoa theo danh mục sách giáo khoa đã được Bộ GDĐT ban hành và Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2021-2022 trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định 1705/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 3 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định 2571/QĐ-UBND ngày 04/05/2023 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 4 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định 2581/QĐ-UBND ngày 18/5/2024 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 5 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội. Khai thác triệt để các nguồn tài nguyên online, offline đã tập huấn và cung cấp cho giáo viên sử dụng đồng bộ với sách giáo khoa đã cung ứng.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá theo quy định của Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT; chú trọng thực hiện đánh giá thường xuyên; bài kiểm tra định kì cần đánh giá đủ cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

- Đối với lớp 1,2 do nhà trường không có đủ giáo viên dạy tiếng Anh nên đã chủ động phối hợp với **Trung tâm Ngoại ngữ Bình Minh – Công ty Cổ phần Công nghệ Bình Minh** để dạy làm quen Tiếng Anh cho học sinh với thời lượng 2 tiết/tuần. (1 tiết do GV người Việt Nam giảng dạy; 1 tiết do GV người nước ngoài giảng dạy).

Đối với lớp 3,4,5 nhà trường thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGD ngày 26/12/2018 đảm bảo học sinh được học 4 tiết/tuần. Bên cạnh đó nhà trường tăng cường tiếng Anh cho học sinh khối lớp 3, 4, 5 thời lượng 1 tiết/tuần (có yếu tố nước ngoài).

+ Việc triển khai phối hợp dạy Tiếng Anh bổ trợ và làm quen cho học sinh đảm bảo tính tự nguyện, đồng thuận của học sinh, phụ huynh học sinh; thực hiện đúng chương trình đã được thẩm định và kế hoạch dạy học chi tiết được nhà trường xây dựng, được phòng Văn hóa-Xã hội, Sở GDĐT phê duyệt.

* Dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học:

- Thực hiện hướng dẫn của Bộ GDĐT về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học cấp tiểu học từ năm học 2019-2020 tại Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 và Công văn số 4235/SGDĐT-GDPT ngày 24/9/2019 của Sở GDĐT.

- Thực hiện công văn số 889/SGDĐT-GDTH ngày 07/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học. Nhà trường có đầy đủ các điều kiện để tổ chức dạy môn Tin học là môn học bắt buộc đối với học sinh lớp 3, 4, 5 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện có hiệu quả việc xây dựng kế hoạch giáo dục môn học; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học, tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học.

* Thực hiện Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học. Nhà trường triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy theo các hình thức tăng cường, bổ sung hoặc tích hợp, lồng ghép trong các môn học và hoạt động giáo dục.

Cùng với việc tổ chức hiệu quả dạy học Tin học cho học sinh theo quy định trong chương trình, nhà trường có giải pháp phù hợp tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục tin học, hoạt động giáo dục STEM tiếp cận công nghệ số nhằm góp phần phát triển các năng lực đặc thù Tin học, Khoa học, Công nghệ cho học sinh cấp tiểu học đồng thời tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận với giáo dục tin học và đáp ứng sở thích, nhu cầu, phát hiện và bồi dưỡng phát triển năng lực tin học, tư duy khoa học máy tính, hình thành và nuôi dưỡng đam mê khoa học, công nghệ hình thành kỹ năng công dân số cho học sinh.

2.3. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông

Triển khai thực hiện giảng dạy Tài liệu giáo dục địa phương đối với lớp 1,2,3,4,5 đã được phê duyệt.

Nhà trường căn cứ vào văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT để xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

2.4. Triển khai giáo dục STEM

Thực hiện Kế hoạch số 526/KH-BGDĐT ngày 17/5/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện giáo dục Stem cấp tiểu học; Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/03/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học; Công văn số 1099/SGDĐT-GDTH ngày 11/4/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục Stem trong giáo dục tiểu học.

Nhà trường dạy lồng ghép nội dung giáo dục STEM vào các tiết dạy và hoạt động giáo dục. (*Phụ lục 5*)

Ngoài ra, Nhà trường chủ động phối hợp đơn vị giảng dạy STEM, bố trí phòng học STEM và tổ chức thực hiện giáo dục STEM theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với học sinh từ khối 1 đến khối 5 trên tinh thần tự nguyện.

2.5. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới theo Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016 về việc triển khai mô hình trường học mới từ năm học 2016-2017 và Công văn số 3459/BGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2017 về việc rà soát, đảm bảo các điều kiện thực hiện mô hình trường học mới; triển khai

dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới được hướng dẫn tại Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 về việc triển khai dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới ở tiểu học, trung học cơ sở; vận dụng phương pháp “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học theo công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2021 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, trong đó quan tâm đến nội dung lồng ghép giáo dục quốc phòng an ninh; tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy đảm bảo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả, phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các hoạt động học với sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

b. Nâng cao hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Nhà trường thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT; bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi,

ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp đánh giá, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Nhà trường tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và nâng cao hiệu quả các phương pháp dạy học.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, môn Tin học và Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 của Bộ GDĐT.

Đối với môn Tin học và Công nghệ, thực hiện tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá như hai môn học độc lập theo Chương trình GDPT môn Tin học và Chương trình GDPT môn Công nghệ.

2.6. Tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày, công tác bán trú và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

- Về kế hoạch giáo dục: Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày theo Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học. Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học

và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học. Đảm bảo không tổ chức dạy học quá 7 tiết văn hóa/ngày.

- Về tổ chức bán trú: Nhà trường tổ chức bán trú theo Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội Quy định cơ chế hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2025-2026 với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh. Các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương. Việc tổ chức hoạt động bán trú linh hoạt, bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí...cho học sinh. Nhà trường tăng cường kiểm tra vệ sinh, an toàn thực phẩm để đảm bảo sức khỏe học sinh. Theo hướng dẫn của UBND phường Hà Đông, Hiệu trưởng ký kết hợp đồng với Công ty Cổ phần suất ăn Công nghiệp Hà Nội đảm bảo đúng quy định, rõ nguyên tắc. Đa dạng thực phẩm và thực đơn nhằm đảm bảo đủ dinh dưỡng cho học sinh; thường xuyên kiểm tra giám sát các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm. Đảm bảo quy định bếp ăn một chiều và quy trình chế biến thực phẩm hợp vệ sinh. Thực hiện nghiêm túc việc giao nhận suất ăn, lưu nghiệm thức ăn, công khai tài chính, thực đơn hàng ngày theo quy định; sử dụng hiệu quả nguồn thu kinh phí trang thiết bị bán trú để đầu tư các thiết bị phục vụ trực tiếp cho học sinh.

- Về tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày: Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập,...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày đảm bảo an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thực hiện nghiêm túc Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT quy định về dạy thêm, học thêm.

2.7. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh

Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng

sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục kỹ năng tài chính cá nhân.

Tăng cường công tác truyền truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học, thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 5/4/2022 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2022-2025, đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và văn hóa giao thông vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục (theo công văn số 1362/BGDĐT- GDTH ngày 07/4/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức giáo dục an toàn giao thông cấp tiểu học). Tiếp tục thực hiện lồng ghép giảng dạy chuyên đề về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với môn Đạo đức theo quy định; dạy lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh; giảng dạy có hiệu quả bộ tài liệu “Giáo dục nếp sống thanh lịch - văn minh cho học sinh Hà Nội”; Giáo dục An toàn giao thông, Giáo dục Lịch sử địa phương, Địa lý địa phương, đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống, tuyên truyền giáo dục về lịch sử địa phương vào giảng dạy lồng ghép; ... lồng ghép linh hoạt trong chương trình giáo dục nhà trường, phù hợp điều kiện của đơn vị và đối tượng học sinh (*Phụ lục 6 - Kế hoạch dạy lồng ghép, tích hợp*).

Tiếp tục vận dụng triển khai mô hình thư viện thân thiện trường tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương một cách linh hoạt và hiệu quả theo Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019; Công văn số 5750/BGDĐT-GDTH ngày 31/12/2020 về việc tổ chức các hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2020-2021; không áp đặt nhằm hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu và phát triển ngôn ngữ Tiếng Việt cho học sinh tiểu học; thực hiện nghiêm túc Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông; Đổi mới nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong nhà trường, trong đó đảm bảo thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Nhà trường sắp xếp bố trí nhân viên thiết bị làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thiết bị về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu, thư viện số và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng. Triển khai thực tốt thư viện điện tử, liên tục đưa sách lên thư viện, cấp mã cho

toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh để thể đọc sách điện tử và tìm mượn sách thuận tiện nhất.

Nhà trường lập kế hoạch tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày theo nhu cầu, sở thích của học sinh theo tinh thần tự nguyện, tổ chức dưới hình thức các câu lạc bộ tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí, đảm bảo an toàn, hiệu quả.

2.8. Tổ chức các cuộc thi

2.8.1. Hội thi giáo viên dạy giỏi: Thực hiện theo Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non, giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông:

- Nhà trường tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường theo hình thức Hội giảng, trên tinh thần dạy đủ các môn ở tất cả các khối lớp để hưởng ứng phong trào thi đua dạy tốt - học tốt cho giáo viên tại trường, theo hướng dẫn của các cấp nhằm công nhận, suy tôn giáo viên dạy giỏi cấp trường và lựa chọn giáo viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp quận (*có kế hoạch riêng*).

- Nhà trường tổ chức hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường, lồng ghép nội dung giáo dục, trong đó ưu tiên nội dung giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, lựa chọn giáo viên tham gia Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp quận (*có kế hoạch riêng*).

2.8.2. Tổ chức hội thi thiết kế bài giảng giáo dục Stem ở tất cả các khối lớp.

2.8.3. Hội thi Thiết kế bài giảng điện tử và bài giảng Elearning: Tổ chức thi thiết kế bài giảng điện tử và bài giảng Elearning cấp trường, lựa chọn các bài thi gửi dự thi cấp thành phố.

2.8.4. Tham gia dự thi Festival cấp phường, cấp Thành phố dành cho học sinh.

2.8.5. Tổ chức giao lưu Olympic Tiếng Anh cấp trường, lựa chọn học sinh tham gia cấp phường, Thành phố.

2.8.6. Tham gia hội thi Thể dục, thể thao cho học sinh, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cấp phường, cấp Thành phố; tham gia hội thi thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cấp trường, cấp Thành phố do Sở GDĐT tổ chức.

- Tổ chức thi đấu các môn: Cờ vua, điền kinh, bóng bàn, bóng đá ... cấp trường. Lựa chọn học sinh tham gia thi đấu thể dục thể thao do cấp trên phát động.

2.8.7. Tổ chức các sân chơi trí tuệ:

- Đấu trường toán học;
- Toán tiếng Anh;
- Toán tiếng Việt;
- Trạng nguyên tiếng Việt
- Olympic tiếng Anh, Vioedu....

Học sinh tham gia trên tinh thần tự nguyện, không thu phí.

3. Tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khóa

3.1. Tổ chức tuyên truyền

- Tổ chức tuyên truyền về ATGT với chủ đề: “An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ”.

- Tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy và thoát nạn, thoát hiểm trong một số tai nạn, sự cố thường gặp: Mời Công an PCCC Hà Nội về tuyên truyền.

- Tổ chức chương trình truyền thông “Phòng chống xâm hại trẻ em và bạo lực học đường”; Học sinh giao lưu với chuyên gia các kỹ năng phòng chống XHTE và bạo lực học đường.

- Tuyên truyền về một số bệnh thường gặp ở học sinh như cận thị, sâu răng, các bệnh về da, sốt xuất huyết...

- Hưởng ứng tuần lễ học tập suốt đời.
- Hưởng ứng ngày Pháp luật Việt Nam.
- Giáo dục lòng biết ơn.
- Các ngày lễ lớn trong năm...

3.2. Tổ chức kỉ niệm

- Tổ chức tìm hiểu 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9.

- Tìm hiểu về truyền thống ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10: Học sinh trải nghiệm làm khung ảnh, viết bưu thiếp ... chúc mừng.

- Tìm hiểu về Ngày Nhà Giáo Việt Nam 20/11.

- Tổ chức kỉ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12.

+ Tổ chức học sinh đi tìm địa chỉ đỏ, thăm viếng nghĩa trang liệt sỹ, thăm hỏi gia đình chính sách.

+ Tìm hiểu truyền thống QĐNDVN ngày 22/12. Học sinh hiểu được lịch sử và ý nghĩa ngày thành lập QĐND Việt Nam.

- Tổ chức “Chào mừng ngày 8/3 ngày Quốc tế phụ nữ” với những nội dung: văn nghệ chào mừng, ý nghĩa của ngày 8/3, chia sẻ những lời chúc tới bà, mẹ, cô giáo ... trong ngày 8/3.

- Kỉ niệm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3.

- Kỷ niệm 30/4, 1/5, ...
- Kỷ niệm 15/5 và 19/5, học sinh tìm hiểu về ngày thành lập đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và ngày sinh nhật Bác Hồ.

3.3. Tổ chức chương trình “Vui hội trăng rằm”:

- Tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.
- Tổ chức cho học sinh được xem múa lân, rồng, được tham gia trải nghiệm làm đèn lồng, đèn ông sao, vẽ mặt nạ, bày mâm ngũ quả

3.4. Tổ chức chuyên đề “Xây dựng tình bạn đẹp, nói không với bạo lực học đường”.

3.5. Tổ chức kỷ niệm ngày Nhà Giáo Việt Nam 20/11.

Tổ chức thi làm Tập san chủ đề “Biết ơn thầy-cô”; thi biểu diễn văn nghệ với chủ đề “Thầy cô và mái trường”

3.6. Ngày hội Stem: Mỗi lớp có một khu trưng bày các mô hình Stem, học sinh thuyết trình các mô hình.

3.7. Tổ chức tìm hiểu “Ngày tết cổ truyền của dân tộc” với nội dung: Ngày ông công, ông táo, viếng mộ tổ tiên, gói bánh chưng, lì xì đầu năm

3.8. Tổ chức: “Chào xuân mới” với những nội dung: Văn nghệ chào mừng, hội chợ trưng bày các mặt hàng, thuyết trình gian hàng, trò chơi dân gian.

3.9. Tổ chức Hội thi “Nét đẹp thầy trò”.

3.10. Tổ chức cho học sinh trải nghiệm giáo dục: Vạn An - Thanh Trì - Hà Nội...; Tham gia trải nghiệm tại Hoàng Thành Thăng Long hoặc viếng Lăng Bác Hồ.

3.11. Hướng ứng ngày sách Sách Việt Nam: Thi giới thiệu sách, cảm nhận về sách.

3.12. Tổ chức chương trình “Giao lưu ngoại ngữ Anh-Việt”

3.13. Tổ chức ngày hội thiếu nhi vui khỏe với các hoạt động thể dục thể thao như: biểu diễn Võ thuật, đồng diễn dân vũ, các trò chơi dân gian...

3.14. Tổ chức Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ.

3.15. Mời các chuyên gia lịch sử về nói chuyện với học sinh. Tổ chức buổi tọa đàm giữa chuyên gia lịch sử và học sinh.

3.16. Tổ chức kết nạp đội tại khu di tích lịch sử kết hợp xem phim tại Trung tâm chiếu phim quốc gia.

3.17. Tổ chức các giải Thể dục thể thao: điền kinh, cờ vua, bóng bàn, cầu lông...

4. Tham mưu công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc

gia; củng cố nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục.

4.1. Quy hoạch trường, lớp

Nhà trường đã bố trí các phòng lớp học thực hiện theo Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quy định cụ thể tiêu chí về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy và dịch vụ giáo dục chất lượng cao áp dụng tại một số cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/TT-BGDĐT; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, Tiểu học, THCS ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.

4.2. Đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Nhà trường đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Văn bản số 11/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2025.

Đồng thời tiếp tục hoàn thiện, bổ sung cơ sở vật chất để tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Văn bản số 11/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.3. Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học

Nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương các cấp kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Tiến tới thực hiện mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019. Nhà trường duy trì phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và Xóa mù chữ mức độ 2.

4.4. Thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

a. Đối với trẻ khuyết tật

Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Căn cứ Kế hoạch giáo dục người khuyết tật giai đoạn 2018-2020 của ngành Giáo dục ban hành kèm theo Quyết định số 338/QĐ-BGDĐT ngày 30/01/2018; Kế hoạch thực hiện “Đề án Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2018-2025” ban hành kèm theo Quyết định số 1463/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/2019; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư số 15/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 ban hành Quy định Chuẩn quốc gia về ngôn ngữ kí hiệu cho người khuyết tật và Thông tư số 17/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 ban hành Quy định Chuẩn quốc gia về ngôn ngữ kí hiệu cho người khuyết tật, các nhà trường chủ động xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại địa phương.

Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

Tăng cường tổ chức tập huấn cho giáo viên về phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh khuyết tật học hòa nhập. Tổ chức chuyên đề đánh giá học sinh khuyết tật cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật học hòa nhập; tăng cường kiểm tra việc thực hiện giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

b. Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, lang thang cơ nhỡ

Thực hiện Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009 của Bộ GDĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ theo kế hoạch dạy học và thời

khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của địa phương. Nội dung học tập cần tập trung vào các môn Tiếng Việt, Toán nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh. Căn cứ số lượng trẻ có thể tổ chức thành các lớp cùng trình độ hoặc các lớp ghép không quá hai trình độ. Đánh giá và xếp loại học sinh có hoàn cảnh khó khăn cần căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009.

5. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

5.1. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cấp tiểu học đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về chất lượng triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học. Tiếp tục rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng theo chuẩn.

Thực hiện linh hoạt, tuyển dụng, bố trí, sắp xếp đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn về trình độ đào tạo, được bồi dưỡng về chuyên môn để triển khai hiệu quả chương trình, nội dung sách giáo khoa lớp 5 và chuẩn bị mọi điều kiện cho việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các khối lớp. Tích cực tham mưu chính quyền địa phương ban hành cơ chế, chính sách đặc thù để quan tâm, chăm lo đội ngũ giáo viên tương xứng với vai trò và tầm quan trọng của giáo viên trong sự nghiệp giáo dục.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Kiên quyết “nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục”.

Xây dựng và triển khai kế hoạch tập huấn cho các đối tượng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phù hợp với điều kiện cụ thể về các mô đun, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

Thực hiện tốt quy định của Bộ GDĐT về xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán và giáo viên cốt cán các môn học đảm bảo số lượng và chất lượng để triển khai bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

Tạo điều kiện để tất cả cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới; tăng cường sinh hoạt chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm quản lý, giảng dạy hay giữa các trường trong cụm nhằm tạo mạng lưới bồi dưỡng giáo viên năng động, hiệu quả, sát với nhu cầu thực tiễn; phù hợp với tình hình tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp và sáp nhập đơn vị hành chính. Nhà trường khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục.

Xây dựng kế hoạch, bố trí sắp xếp cho các giáo viên tham gia các lớp đào tạo nâng chuẩn theo quy định của Luật Nhà giáo năm 2025.

5.2. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Chủ động tham mưu với UBND phường bố trí nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thực hiện mua sắm thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT. Từng bước đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, đặc biệt chú trọng đầu tư phòng học thực hành, trải nghiệm STEM, từng bước hướng tới hiện đại hóa cơ sở vật chất cho giáo dục phổ thông theo chỉ đạo của Bộ GDĐT.

Ngay đầu năm học nhà trường công khai danh mục, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường, chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị trong tổ chức các hoạt động giáo dục, tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học, kiên quyết không để tình trạng “thiếu thiết bị, thiết bị đến trường mà không ra lớp”; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2025-2030.

5.3. Nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện trường học

Tiếp tục thực hiện Công văn số 1401/SGDĐT-GDTH ngày 09/10/2017 về việc hướng dẫn công tác thư viện trường tiểu học.

Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT, ngày 22/11/2022 về Ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông; Công văn số 5750/BGDĐT-GDTH ngày 31/12/2020 về việc tổ chức các hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2020 – 2021.

Sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn, xây dựng thời khóa biểu dành cho tiết đọc sách thư viện và tiết học tại thư viện theo quy định. Nhân rộng mô hình “Thư viện thân thiện trường tiểu học” nhằm hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu và phát triển ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học.

Xây dựng văn hóa đọc sách trong nhà trường bằng các hình thức như: tổ chức dạy học Tiết đọc thư viện; ngày đọc sách; triển lãm sách báo; hội thi kể chuyện theo sách,... Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 46/KH-SGDĐT ngày 30/5/2018 về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong các cơ sở giáo dục, đào tạo đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Xây dựng thư viện số, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện.

5.4. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo

a. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương. Đưa một số nội dung chuyển đổi số: Thư viện số, phần mềm quản lý hồ sơ chuyên môn ... vào hoạt động.

b. Triển khai học bạ số

Nhà trường thực hiện triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số ở tất cả các khối lớp 1,2,3,4,5 từ năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo.

6. Thực hiện tốt công tác thông tin, báo cáo

Thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin trên CSDL ngành theo quy định. Gửi báo cáo thường xuyên, đột xuất theo yêu cầu đúng thời gian, đảm bảo chất lượng, chính xác số liệu báo cáo.

III. MỘT SỐ QUY ĐỊNH

1. Hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động giáo dục trong nhà trường

Cán bộ quản lý, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, giáo viên có đủ hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều 21, Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường tiểu học. Cập nhật đầy đủ hồ sơ theo các hoạt động giáo dục trong trường đúng quy định. Hồ sơ được lưu trữ trên CSDL và được kiểm tra, ký duyệt đúng quy định. Bước đầu thực hiện số hóa hệ thống hồ sơ của nhà trường.

2. Các loại vở viết học sinh

Lớp 1: Vở Toán, vở tập viết.

Lớp 2: Vở Toán, vở Tiếng việt, vở Luyện viết, vở Tập viết, vở ghi đầu bài (Đạo đức, HĐTN, TNXH, Giáo dục thể chất)

Lớp 3: Vở Toán, vở Tiếng việt, vở Luyện viết, vở Tập viết, vở Ghi đầu bài (Đạo đức, HĐTN, TNXH, Công nghệ, Giáo dục thể chất)

Lớp 4: Vở Toán, vở Tiếng việt, vở Viết văn, vở Tin học, vở Mỹ thuật, vở Tiếng anh, vở Âm nhạc, vở ghi đầu bài (Đạo đức, HĐTN, Công nghệ, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục thể chất)

Lớp 5: Vở Toán, vở Tiếng việt, vở Viết văn, vở Tin học, vở Mỹ thuật, vở Tiếng anh, vở Âm nhạc, vở ghi đầu bài (Đạo đức, HĐTN, Công nghệ, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục thể chất)

Lưu ý: Học sinh có thể sử dụng vở viết do gia đình mua, các loại vở đảm bảo chất lượng.

3. Kiểm tra định kỳ

Kiểm tra giữa học kỳ 1 đối với khối 4, 5 vào tuần 9,10; Kiểm tra cuối học kỳ 1 đối với toàn trường vào tuần 18; Giữa học kỳ 2 đối với khối 4, 5 vào tuần 27; Cuối năm học đối với cả trường vào tuần 34, 35 theo từng môn học.

Chuyên môn xây dựng kế hoạch ôn tập, kiểm tra định kỳ trước 4 tuần; Xây dựng đề kiểm tra đảm bảo tính chính xác, khoa học, phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh, có nội dung để phân hóa học sinh trong kiểm tra. Chỉ kiểm tra những nội dung học sinh đã được học, không kiểm tra kiến thức chưa học. Việc tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh đảm bảo công bằng khách quan, kết hợp hiệu quả giữa đánh giá thường xuyên với kiểm tra định kỳ.

Đánh giá học sinh theo đúng Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT Quy định đánh giá học sinh tiểu học. Hoàn thành đánh giá học sinh xong trước ngày 23/5/2026. Xét học sinh lớp 5 hoàn thành Chương trình tiểu học xong trước ngày 25/5/2026.

Giáo viên thực hiện ký học bạ số cho 100% học sinh xong trước ngày 01/6/2026.

4. Kế hoạch bài dạy của giáo viên

Thực hiện Kế hoạch bài dạy theo phụ lục 3 tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Thiết kế bài soạn theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; Kế hoạch dạy học đảm bảo rõ các mục tiêu dạy học; rõ các hoạt động trong kế hoạch bài dạy. Kế hoạch bài dạy đảm bảo nội dung lồng ghép, tích hợp kiến thức nội môn, liên môn.

GV chỉ dùng 1 font chữ: TimesNew Roman cỡ 14.

Kế hoạch bài dạy lớp 1, 2, 3, 4, 5 soạn theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021.

Kế hoạch bài dạy được soạn trước ngày dạy 3 ngày và chuyển lên CSDL.

Lưu ý: Giáo viên không cần in hồ sơ, sổ sách.

5. Chế độ Hội họp

Đối với nhà trường

Hội ý BGH: 15h00 thứ Sáu hàng tuần

Ban trung tâm: 16h45 thứ Sáu tuần cuối tháng.

Đảng bộ: 16h45 từ ngày 3-5 hàng tháng

Hội đồng sư phạm: 16h45 từ ngày 4-6 hàng tháng

Chi đoàn, các tổ bộ phận, theo kế hoạch của tổ bộ phận.

Tổ chuyên môn vào 16h45 thứ Năm tuần 1 và tuần 3 hàng tháng.

Khối chuyên môn vào 16h45 thứ Năm hàng tuần.

Đối với cấp trên

Tham gia đầy đủ các cuộc họp, tập huấn theo triệu tập của các cấp.

6. Khung cảnh sư phạm

Đảm bảo Sáng - xanh - sạch - đẹp - gọn - an toàn; đảm bảo các tiêu chí công nhận trường học an toàn, trường học thân thiện.

7. Thực hiện mô hình trường học Hạnh phúc

Xây dựng “Trường học Hạnh phúc” theo Quyết định số 1468/QĐ-SGDĐT ngày 11/6/2024 của Sở GD&ĐT về việc ban hành bộ tiêu chí Trường học hạnh phúc cho các trường mầm non, phổ thông trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

8. Công tác báo cáo

Các tổ, bộ phận báo tuần vào 15h00 thứ sáu hàng tuần; Báo cáo tháng vào 25-26 hàng tháng.

Cập nhật, lưu trữ thông tin giáo dục trên cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo chính xác số liệu và đúng tiến độ thời gian; sử dụng phần mềm để báo cáo phổ cập giáo dục và xóa mù chữ, báo cáo dữ liệu đầu năm, giữa năm và cuối năm; báo cáo chất lượng giáo dục... Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý trường, ứng dụng công nghệ thông tin vào việc nhận và gửi công văn.

Báo cáo định kỳ hoặc kết thúc một hoạt động về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, chuyên môn, chuyên đề, các hoạt động, các hội thi, ...

Báo cáo định kỳ về UBND phường Hà Đông:

- Báo cáo đầu năm: Báo cáo Emis, EQMS thực hiện theo Công văn số 3843/BGDĐT-VP ngày 29/9/2020 của Bộ GD&ĐT, cập nhật hoàn thiện số liệu trên cơ sở dữ liệu ngành đầy đủ, chính xác và gửi báo cáo đúng thời gian quy định. Báo cáo số liệu đầu năm: thực hiện xong trước 15/9/2025.

- Báo cáo cuối học kỳ I: Trước ngày 12/01/2026 (báo cáo EQMS: báo cáo biểu số liệu và báo cáo bằng văn bản).

- Báo cáo cuối năm: xong trước ngày 25/5/2026 (báo cáo EQMS: báo cáo số liệu và báo cáo bằng văn bản).

- Báo cáo công tác phổ cập, xóa mù chữ. (theo kế hoạch công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ năm 2025).

- Văn thư nhà trường báo cáo tuần vào thứ Sáu hàng tuần (báo cáo gửi về Email phòng Văn hóa-Xã hội phường Hà Đông).

- Báo cáo biến động học sinh: trước ngày 30 hàng tháng về phòng Văn hóa-Xã hội phường Hà Đông.

Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp trên đúng thời gian quy định.

9. Một số hoạt động khác

- Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh với công tác giáo dục của nhà trường. Thực hiện tốt chủ đề công tác Đội “Thiếu

nhi thủ đô- Vâng lời Bác dạy- Tự hào truyền thống – Tiếp bước cha anh” trong năm học và các chương trình, cuộc thi do Hội đồng Đội phát động: Tin học trẻ không chuyên, Phụ trách sao... các cuộc thi do trường phát động. Tạo điều kiện giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giúp đỡ học sinh vùng núi, ...

- Tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác giáo dục để các cấp ủy Đảng, chính quyền tạo điều kiện và cùng phối hợp chăm lo, giáo dục học sinh. Thực hiện tổ chức Tết Trung thu cho trẻ em năm 2025 theo hướng dẫn của UBND phường Hà Đông.

- Phối hợp với trung tâm học tập cộng đồng tổ chức tuyên truyền về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo nhằm tạo sự đồng thuận của cha mẹ học sinh với nhà trường. Tổ chức các lớp hướng dẫn cha mẹ, ông bà giáo dục, chăm sóc trẻ ở nhà, phù hợp với nội dung giáo dục ở nhà trường nhằm thực hiện phương châm kết hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Tiếp tục thực hiện “Kỷ cương hành chính” quy tắc ứng xử của cán bộ giáo viên nhân viên, học sinh; duy trì Chủ đề "Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị", “Phong trào thi đua văn hóa công sở”, các mô hình thi đua của Phường, của Ngành.

- Xây dựng quy chế, quy trình thực hiện giải quyết các công việc, xây dựng tiêu chí đánh giá, kế hoạch kiểm tra, giám sát, khen thưởng đối với các cá nhân, tập thể, kỷ luật đối với vi phạm (nếu có).

- Thực hiện tốt quy tắc ứng xử giáo viên, nhân viên thanh lịch, văn minh, cởi mở, tác phong nhanh nhẹn, phù hợp chuẩn mực của nhà giáo và làm gương cho học sinh. Triển khai bộ quy tắc ứng xử và triển khai tới cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh. Thực hiện xuyên suốt trong năm học, định kỳ có sơ kết, cuối năm có tổng kết, đánh giá, khen thưởng. Đổi mới công tác thi đua khen thưởng với tinh thần thực hiện nghiêm túc cuộc vận động “Hai không” của ngành. Tổ chức các phong trào thi đua phải thiết thực và hiệu quả, đánh giá thi đua công bằng, khách quan, kết quả thi đua phải có tác dụng tích cực nhằm động viên và thúc đẩy các phong trào; thường xuyên phát hiện và viết về gương điển hình tiên tiến “Người tốt việc tốt”, kiểm soát chất lượng bài viết và gửi bài về Phòng Văn hóa-Xã hội theo quy định 1 bài/tháng.

- Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng:

- + Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của các cấp về công tác thi đua.

- + Tổ chức đánh giá chấm điểm, xếp loại viên chức hàng tháng đối với giáo viên, nhân viên theo đúng chỉ đạo của các cấp quản lý.

+ Tổ chức đăng ký danh hiệu thi đua của tập thể, cá nhân và tổ chức bình xét danh hiệu thi đua đảm bảo đúng theo quy định tại Luật thi đua Khen thưởng và văn bản hướng dẫn về công tác thi đua - khen thưởng của các cấp.

+ Tổ chức các đợt thi đua đối với cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh; Tặng cờ dẫn đầu cho các lớp và khen thưởng hàng tháng đối với những cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc.

10. Tổ chức tốt các hội thi, giao lưu, sân chơi theo chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng Văn hóa-Xã hội (nếu có)

Đối với học sinh:

Tổ chức các cuộc thi các cấp theo chỉ đạo của Phòng Văn hóa-Xã hội, Sở GDĐT, Bộ GDĐT (nếu có) đảm bảo thiết thực, hiệu quả nhằm nâng cao giáo dục toàn diện và phát triển các năng lực, phẩm chất cho học sinh, giúp học sinh mạnh dạn, tự tin...: Tham gia Festival Tiếng Anh, Giao lưu Olympic Tiếng Anh, các hoạt động giao lưu ATGT, vẽ tranh ý tưởng trẻ thơ, Chiếc ô tô mơ ước, sáng tạo thanh thiếu niên,...

Tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, giao lưu sân chơi trí tuệ trên tinh thần tự nguyện của học sinh và sự đồng thuận của phụ huynh học sinh.

Tổ chức các hội thi tự nguyện như: Viết chữ đẹp, Sân chơi trí tuệ, Olympic TA, giới thiệu sách, ...

Khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi qua mạng như: Trạng Nguyên Tiếng Việt; Toán Tiếng Việt; Toán Tiếng Anh; Vioedu; IOE; Toán asmo;

Đối với cán bộ giáo viên, nhân viên

Thực hiện kế hoạch các cuộc thi của các cấp đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường với sự tham gia của tất cả các khối để thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt trong trường từ đó lựa chọn giáo viên tham gia các cuộc thi cấp quận, thành phố. Tham gia Hội thi Thiết kế bài giảng Elearning; Bài giảng điện tử, bài giảng giáo dục STEM; Hưởng ứng các cuộc thi do ngành Giáo dục tổ chức.

Triển khai dạy thí điểm Bộ tài liệu ATGT đối với học sinh ở các khối lớp theo văn bản hướng dẫn. Xây dựng kế hoạch dạy học bằng nhiều hình thức, tổ chức tích hợp vào các môn học và hoạt động trải nghiệm. Tập huấn nội dung, phương pháp, kỹ năng dạy học trải nghiệm ATGT; triển khai tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số.

11. Triển khai dạy các câu lạc bộ làm quen, bổ trợ Tiếng Anh và dạy Tiếng Anh thông qua môn Toán; tổ chức giáo dục kỹ năng sống, câu lạc bộ ngoài giờ chính khóa (theo nhu cầu của người học)

- Nhà trường triển khai dạy Tiếng Anh bổ trợ cho học sinh khối 3, 4, 5 và dạy Làm quen tiếng Anh cho học sinh khối 1, 2 với Trung tâm ngoại ngữ Bình Minh (BME) thuộc Công ty Cổ phần Công nghệ Bình Minh theo đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên:

+ Đối với học sinh khối 1, 2:

Học theo chương trình I-Learn Start 1&2, NXB ĐHSP thành phố Hồ Chí Minh.

Thời lượng: 2 tiết/tuần, 40 phút/tiết (01 tiết do GV nước ngoài giảng dạy có trợ giảng và 01 tiết GV Việt Nam giảng dạy).

+ Đối với học sinh khối 3,4,5:

Dạy bổ trợ 1 tiết/tuần, 40 phút/tiết

Chương trình của Trung tâm do GV nước ngoài giảng dạy.

- Nhà trường tổ chức học Tiếng Anh thông qua môn Toán với Công ty cổ phần đầu tư và Giáo dục ELEAD

Thời lượng: 1 tiết/tuần, 40 phút/tiết.

- Nhà trường tổ chức học Stem với Trung tâm Bồi dưỡng kỹ năng KDI.

Thời lượng: 1 tiết/tuần, 40 phút/tiết.

- Triển khai các câu lạc bộ giáo dục ngoài giờ chính khóa như: câu lạc bộ Võ thuật với khối 3, 4, 5; Cờ vua với khối 1, 2; Kỹ năng sống với khối 1,2,3,4,5 vào tiết 3, 4 của các buổi chiều từ thứ 2 đến thứ 6 (trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh và học sinh). Các CLB này được thực hiện theo Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 và văn bản số 2367/UBND-KGVX ngày 19/7/2024 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND. Các trường tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy trình, công khai minh bạch kết quả thu – chi.

Thời lượng: 01 tiết/tuần, 40 phút/tiết.

Các Trung tâm liên kết giảng dạy:

+ Môn Võ thuật: Trung tâm Thể thao Thủ đô.

+ Môn Cờ vua: Công ty cổ phần đầu tư phát triển GD thể chất Bảo Tín.

+ Kỹ năng sống: Công ty TNHH sáng tạo nghệ thuật CreartKids.

- Nhà trường tổ chức trông giữ ngoài giờ cho HS khối 1,2,3,4,5 vào tiết 3,4 của các buổi chiều từ thứ 2 đến thứ 6 theo Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 (trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh và học sinh).

- Thời lượng: Khối 1,2: 02 tiết/tuần – Khối 3,4,5: 03 tiết/tuần.

- Giáo viên trông giữ: là giáo viên chủ nhiệm của các lớp.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp 1: Làm tốt công tác tham mưu và triển khai các văn bản chỉ đạo

Tiếp tục tăng cường tham mưu với chính quyền địa phương tích cực thực hiện công tác xã hội hóa trong giáo dục, tăng cường các nguồn lực, khai thác mọi tiềm năng, trí tuệ của cộng đồng, các tổ chức xã hội và cha mẹ học sinh cùng tham gia trực tiếp vào hoạt động giáo dục toàn diện học sinh để nâng cao chất lượng dạy và học 2 buổi/ngày; thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình.

2. Giải pháp 2: Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, các cuộc vận động, phong trào thi đua các cấp; Phương hướng chiến lược của nhà trường

* Công tác tuyên truyền, các cuộc vận động, phong trào thi đua các cấp:

- Tăng cường công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin, các cuộc họp, hội nghị về các văn bản quy định của Trung ương, Thành phố, Quận và Ngành về công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; các cuộc vận động, phong trào thi đua, các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường để cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh biết, cùng vào cuộc tham gia.

- Xây dựng tiêu chí thi đua; tổ chức đăng ký thi đua, nhân rộng gương điển hình người tốt, việc tốt; đánh giá khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên kịp thời. Đưa tin bài viết gương người tốt việc tốt trên website của trường để cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập, noi gương. Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nội dung “Mỗi thầy cô giáo đỡ đầu một học sinh gặp khó khăn trong học tập, học sinh có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt trong cuộc sống”.

- Tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh với các biểu hiện vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Tăng cường tổ chức cho học sinh thực hiện lao động vệ sinh trường, lớp học và các công trình trong khuôn viên nhà trường định kỳ (phù hợp với năng lực của học sinh); thực hiện kiểm soát nhà vệ sinh hàng ngày đảm bảo sạch sẽ, khô ráo. Xây dựng kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cây cối, vườn thực vật, cảnh quan môi trường trong và ngoài lớp học để phấn đấu đạt các tiêu chí về trường, lớp học “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - Gọn - An toàn - Thân thiện”.

*** Phương hướng chiến lược:**

- Tổ chức quán triệt nhằm thống nhất và nâng cao nhận thức đối với toàn thể cán, giáo viên, nhân viên nhà trường về chủ trương, chính sách, sự chỉ đạo của Thành phố, Sở và Phòng VH-XH về việc phát triển các dịch vụ giáo dục; về mục đích, mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ và trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường trong việc xây dựng nhà trường.

- Trên cơ sở sự thống nhất ý chí và quyết tâm của BGH, tổ chức triển khai tập huấn, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi tới mọi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nhằm thống nhất và nâng cao nhận thức về chủ trương, tiêu chí tầm quan trọng, ý nghĩa của việc xây dựng trường, đặc biệt là nhận thức sâu sắc về việc xây dựng liên quan đến sự tồn tại và phát triển bền vững của nhà trường trong thời hội nhập. Trên cơ sở đó, thống nhất ý chí, tạo dựng đoàn kết và đồng tâm hiệp lực phấn đấu thực hiện thành công nhiệm vụ năm học 2025-2026.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân, đặc biệt là cha mẹ học sinh biết chủ trương phát triển nhà trường; Tổ chức bồi dưỡng nâng cao nhận thức về vị trí vai trò, trách nhiệm của đội ngũ giáo viên trước yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng trường trong thời đại hiện nay.

3. Giải pháp 3: Công tác tổ chức, lãnh đạo, chỉ đạo

- Thành lập ban Chỉ đạo các hoạt động trong nhà trường.

- Tổ chức phân công, phân nhiệm nội dung đảm trách trong BGH, phân định các nội dung, công việc cụ thể cho từng tổ, bộ phận, cá nhân chuyên trách chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện. Xác định các trọng tâm, trọng điểm thực hiện nhiệm vụ giáo dục. Trên cơ sở đó, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát các thành phần, đối tượng tham gia thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Sau khi kế hoạch được duyệt, BGH phân công cụ thể và giao nhiệm vụ cho các cá nhân chuyên trách, tổ chuyên môn, bộ phận, đoàn thể. Trên cơ sở các đối tượng, bộ phận chủ động lập và tổ chức thực hiện các kế hoạch tổng thể và cụ thể.

- Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát, giám sát và đôn đốc mọi thành phần lực lượng tham gia thực hiện kế hoạch, bảo đảm chất lượng, hiệu quả cao. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát và bảo đảm thực hiện đối với các hoạt động dịch vụ giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ, đáp ứng và làm hài lòng cha mẹ học sinh.

- Tổ chức và chỉ đạo rút kinh nghiệm kịp thời những thành công và hạn chế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, khuyết thiếu kết hợp đồng thời với phát huy điểm mạnh, không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và dịch vụ giáo dục.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch; rà soát, đánh giá tổng thể và cụ thể những điểm mạnh và hạn chế của nhà trường. Trên cơ sở đó, xác định rõ những nội dung, công việc trọng tâm, trọng điểm cần khắc phục hoặc triển khai thực hiện, hoặc tiếp tục củng cố, hoàn thiện, phát triển.

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, giám sát thực hiện kế hoạch; điều chỉnh, bổ sung nội dung, biện pháp thực hiện (nếu cần); đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch.

4. Giải pháp 4. Nâng cao chất lượng đội ngũ và chất lượng dạy học

*** Nâng cao chất lượng đội ngũ:**

- Không ngừng củng cố, nâng cao nhận thức chính trị của đội ngũ nhà giáo đối với sự nghiệp giáo dục đào tạo và với nhiệm vụ được giao. Nâng cao lý tưởng cách mạng đối với thế hệ trẻ, có phong cách sư phạm mẫu mực, có trình độ Tin học, Ngoại Ngữ cơ bản, trách nhiệm tâm huyết với nghề và tinh thần cầu tiến trong chuyên môn, trong cuộc sống.

- Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ và tin học; tích cực đổi mới và sáng tạo trong giảng dạy, trong mọi hoạt động.

- Tham mưu với cấp lãnh đạo có biện pháp thu hút nhân tài và chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với giáo viên, nhân viên có trình độ chuyên môn vững vàng. Thu hút giáo viên giỏi các cấp, giáo viên có khả năng giảng dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi về công tác tại trường, phân công giáo viên giảng dạy đúng với chuyên môn, phù hợp với điều kiện để nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Đổi mới việc sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán trong tất cả các môn học bồi dưỡng cho những giáo viên trẻ về chuyên môn nghiệp vụ và tinh thần cầu thị để có được đội ngũ giáo viên giảng dạy đồng đều.

- Phát động trong toàn trường phong trào tự học, tự bồi dưỡng về trình độ chuyên môn nghiệp vụ sư phạm; không ngừng bồi dưỡng về ý thức trách nhiệm, đạo đức nhà giáo. Đưa việc học tập, tự bồi dưỡng vào tiêu chuẩn phấn đấu, tiêu chí thi đua đối với tất cả cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Xây dựng chương trình bồi dưỡng thường xuyên các modul theo hướng dẫn của Bộ giáo dục.

- Làm tốt công tác thi đua khen thưởng. Ngoài chế độ thưởng theo thi đua còn đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ khen thưởng định kì và đột xuất theo hiệu quả công việc và thành tích của giáo viên, khen thưởng động viên kịp thời, tạo không khí thi đua sôi nổi và kích thích khả năng sáng tạo, lòng yêu nghề của cán bộ giáo viên.

- Tham mưu với lãnh đạo; tạo điều kiện về công việc, thời gian và tài chính để cán bộ; giáo viên có thể tham gia phát triển năng lực cá nhân; nâng cao năng lực học tập; nghiên cứu; 100% giáo viên đã có bằng Đại học; tăng tỉ lệ giáo viên có bằng Thạc sĩ vào các năm tiếp theo.

*** Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch**

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm với các trường ở trong và ngoài phường.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các chương trình giáo dục bổ sung cho các môn học; đa dạng hóa các hoạt động giáo dục theo hướng tiếp cận năng lực và phù hợp với khả năng phát triển của học sinh.

- Tổ chức thao giảng, hội thảo, rút kinh nghiệm và nhân rộng phương pháp dạy học tích cực phù hợp với đặc thù môn học, khuyến khích và tạo điều kiện cho giáo viên khai thác sử dụng phương tiện dạy học hiện đại ứng dụng CNTT vào giảng dạy. Đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Tổ chức rút kinh nghiệm và đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đặc biệt là về giảng dạy và học tập.

- Thường xuyên tổ chức cho giáo viên và học sinh tham gia các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm.

- Phát động các phong trào thi đua, góp phần thiết thực thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá các hoạt động theo đúng tiến độ để điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

5. Giải pháp 5. Tăng cường đầu tư cho cơ sở vật chất, đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho quá trình dạy học

- Bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất, bảo đảm cho việc dạy-học 2 buổi/ngày. Phối hợp chặt chẽ giữa Nhà trường với Ban Đại diện cha mẹ học sinh trong quá trình thực hiện.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của bậc phụ huynh và học sinh trong việc giữ gìn, bảo vệ cơ sở vật chất của nhà trường.

- Có kế hoạch thường xuyên nâng cấp cơ sở vật chất nhà trường, thiết bị phục vụ việc dạy học và thiết bị văn phòng theo từng giai đoạn.

- Tăng cường đầu tư thiết bị theo hướng hiện đại phục vụ hiệu quả việc dạy và học. Khai thác hiệu quả các trang thiết bị hiện đại, sử dụng hết hiệu năng của các trang thiết bị dạy học sẵn có, không ngừng sáng tạo các công cụ hỗ trợ mới phục vụ cho quá trình giảng dạy bộ môn. Phát động phong trào thiết kế sáng tạo đồ dùng dạy học, đồ dùng học tập trong học sinh và giáo viên toàn trường.

- Tăng cường khai thác hiệu quả sử dụng của hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet đáp ứng yêu cầu quản lý và dạy học; phân công quản lý và đưa thông tin thường xuyên lên Website, Fanpage...

- Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin; chuyển đổi số trong năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo.

+ Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý, giảng dạy. Ứng phó tốt với thiên tai, dịch bệnh.

+ Xây dựng mạng nội bộ, kho học liệu điện tử, thư viện điện tử.... phục vụ việc dạy học của giáo viên.

+ Ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác truyền thông, kết nối 2 chiều với cha mẹ học sinh.

- Triển khai bổ sung nhiều đầu sách vào Thư viện xanh, góc trải nghiệm các trò chơi dân gian. Giáo viên, học sinh tích cực tham gia đưa sách vào thư viện số và đọc sách điện tử.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, khuyến khích sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng trường lớp.

- Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục. Huy động sự ủng hộ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân theo nguyên tắc tự nguyện.

- Tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các cấp chính quyền, ban ngành đoàn thể, các chuyên gia giáo dục.

- Đề xuất hỗ trợ kinh phí hoạt động từ nguồn ngân sách nhà nước.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, thực hiện nghiêm túc phương châm “Bám sát cơ sở, kỷ cương nghiêm, chất lượng thực, hiệu quả cao”; thực hiện đúng quy chế tuyển sinh theo quy định. Thực hiện nghiêm Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT Quy

định về dạy thêm học thêm. Thực hiện “Ba công khai” và “Bốn kiểm tra” theo Chỉ thị số 47/2008/CT-BGD&ĐT ngày 13/8/2008 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Bàn giao chất lượng học sinh lớp 5 lên lớp 6. Tổ chức tốt việc bàn giao chất lượng học sinh lớp dưới lên lớp trên và thực hiện nghiêm túc chỉ thị số 2325/CT-BGD&ĐT ngày 28/6/2013 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1.

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư 03/VBHN-BGD&ĐT ngày 23/6/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông; Thông tư 05/2025/TT-BGD&ĐT ngày 07/3/2025 Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học. Xây dựng và thực hiện tốt quy chế làm việc đảm bảo công khai dân chủ; kiên quyết chống những biểu hiện tiêu cực trong quản lý dẫn đến mất đoàn kết nội bộ trong nhà trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý.

1.1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục và điều hành chung mọi công việc.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn, ký hợp đồng phối hợp với các công ty trong việc giảng dạy Tiếng Anh, kỹ năng sống, Stem...
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục;
- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học;
- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;
- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn;
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục, quản lý cơ sở vật chất theo phân công;
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục;
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học;
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn;
- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ;

- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, chuyên đề cấp trường, cấp tổ thực hiện trong năm học.

1.3. Đối với Tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch dạy học cho các môn học và hoạt động giáo dục của tổ.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định, tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình lớp 1, 2, 3, 4, 5.
- Tổ khối tổ chức chuyên đề trong tổ khối; tổ chức chuyên đề chuyên sâu cấp trường.
- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.
- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.
- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.
- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Xây dựng chương trình chào cờ theo từng tuần và theo chủ đề;
- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường;
- Thành lập các ban chỉ huy liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường;
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

1.5. Đối với nhân viên Thư viện, thiết bị

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị; triển khai đến học sinh thư viện số.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Tổ chức Ngày hội sách và mỹ thuật.

1.6. Đối với giáo viên

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng;
- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn và các quy định của Điều lệ trường tiểu học, Quy chế làm việc, ...
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy;
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường;

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ;
- Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, chuyên đề do các cấp tổ chức.
(Phụ lục 8 phân công nhiệm vụ năm học)

2. Công tác kiểm tra, giám sát

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, nhất là kiểm tra chuyên môn và quản lý chất lượng giáo dục, tăng cường trật tự, kỷ cương, nề nếp trong trường tiểu học. Kiểm tra công tác quản lý việc dạy thêm học thêm trong trường học. Tăng cường kiểm tra đột xuất; xử lý nghiêm các sai phạm sau kiểm tra.

- Thực hiện việc kiểm tra toàn diện 15/52 giáo viên.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

- Nhà trường có chế độ cập nhật, lưu trữ thông tin giáo dục; ứng dụng tin học vào việc nhận và gửi công văn; thực hiện sử dụng phần mềm EQMS trong công tác báo cáo số liệu thống kê chất lượng giáo dục tiểu học ba kì đảm bảo chính xác, kịp thời, coi thông tin báo cáo là một trong các hoạt động quan trọng của quản lý giáo dục trong nhà trường.

- Giáo viên: Cập nhật đánh giá học sinh trên hệ thống <http://csdl.hanoi.edu.vn> đảm bảo đúng tiến độ, bám sát thông tư 27 đánh giá chính xác, kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của trường Tiểu học Trần Phú năm học 2025-2026, đề nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện, trong quá trình thực hiện nội dung kế hoạch có thể thay đổi cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH phường (để b/c)
- BGH, TTCM, GV (để t/h)
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Mai Hoa